

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 15-09-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Nghị.

Ông Đặng Văn Trị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 09 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thành L (tên gọi khác: P), sinh năm 1995 tại huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ họ tên và bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1974; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu:

- Ngày 17/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự tại bản án số: 02/HS-ST. Chấp hành xong bản án 28/08/2014 (Đã xóa án tích).

- Ngày 23/02/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự và 21

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 02 tội là 04 năm 09 tháng tù, tại bản án số: 77/HS-PT. Chấp hành xong bản án 08/05/2020 (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/05/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Mai Anh T, sinh năm 1996 (có mặt);

Trú tại: thôn P, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

NLQ, sinh năm 1988 (có đơn vắng mặt).

Trú tại: thôn Thượng Giang 2, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1987 (có mặt);

Trú tại: Tổ 6, khối 1, thị trấn P, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. NLC2, sinh năm 2003 (có mặt);

Trú tại: Tổ 1, khối 1, thị trấn P, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. NLC2, sinh năm 1974 (có mặt);

Trú tại: thôn H, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 12/05/2022 Trịnh Thành L (SN: 1995) ở thôn H– xã T– huyện Tây Sơn – tỉnh Bình Định điều khiển xe mô tô 77H1 - 46097 đến quán cà phê Game 77 thuộc khối P, thị trấn P, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định của anh Mai Anh T (SN: 1996) ở thôn P, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định chơi. Khi đến nơi, L dựng xe mô tô trước quán và đi vào bên trong. Do quen biết T nên L đi vào phòng ngủ, thấy anh T đang ngủ, phía trong cửa ra vào của phòng này có một thùng giấy, bên trong có 01 ví da màu nâu nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt. L mở ví lấy số tiền 4.940.000 đồng bỏ vào túi quần trước bên phải và ra quầy tính tiền

lấy 01 điện thoại di động hiệu Realme 5i, màu xanh lá cây của anh T đang để trên quầy tính tiền và bỏ vào túi quần trước bên trái ra điều khiển xe mô tô đi về nhà cất giấu điện thoại. Đến chiều ngày 14/05/2022, L mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại Thái Việt của anh NLQ (SN: 1988) ở thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nhờ mở khóa và mua 01 card điện thoại với số tiền 100.000đ. Khoảng 18 giờ ngày 15/05/2022 L đến tiệm điện thoại trên lấy điện thoại thì bị công an phát hiện thu giữ tang vật và thu giữ trong người L số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 3.210.000 đồng.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn ngày 24/05/2022: 01 điện thoại di động hiệu realme 5i màu xanh lá cây, bị chiếm đoạt ngày 12/5/2022 trị giá 1.283.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 3.210.000đ và 01 điện thoại realme 5i màu xanh lá cây. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Trịnh Thành L phải bồi thường số tiền 1.730.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT – VKSTS ngày 08/08/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thành L mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và gia đình đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 12 giờ ngày 12/05/2022, tại quán cà phê Game 77 của anh Mai Anh T ở khối P, thị trấn P, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, Trịnh Thành L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Mai Anh T số tiền 4.940.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Realme 5i màu xanh lá cây trị giá 1.283.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 6.223.000 đồng (Sáu triệu hai trăm hai mươi ba nghìn) đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Trịnh Thành L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục xong hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Đối với ông NLQ có hành vi cài đặt lại chương trình chiếc điện thoại trên theo yêu cầu của Trịnh Thành L nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Thành L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/05/2022.

3. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Thành L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã kí)

Phạm Thị Phương Thảo